**MA TRẬN - BẢN ĐẶC TẢ - ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN KHTN8**

**(Giới hạn theo Sở GD )**

**I.KHUNG MA TRẬN**

**- Thời điểm kiểm tra:**

**- Thời gian làm bài:***60 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:***Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, *gồm 16 câu hỏi: nhận biết:, mỗi câu 0,25 điểm;*

- Phần tự luận: 6,0 điểm *(Nhận biết 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số câu TN/số ý TL** | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* |
| **1. NHIỆT (9tiết)** |  | 5 | 1 | 2 | 1 |  |  |  | **2** | **7** | **3,75** |
| **2. SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI.( Bài 30,31,34,39,40) (13tiết)** |  | 7 | 1 | 2 | 1 |  | 1 |  | **3** | **9** | **5,25** |
| **3.SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG***Bài 41: Môi trường và các nhân tố sinh thái (2 tiết)* | 1 |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  | **1,0** |
| **Số câu** | **1** | **12** | **2** | **4** | **2** |  | **1** |  | **6** | **16** | **22** |
| **Điểm số** | **1,0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **2,0** |  | **1,0** |  | **6,0** | **4,0** | **10,0** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | **3,0 điểm** | **2,0 điểm** | **1,0 điểm** | **10 điểm** | **10 điểm** |

**2. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và đơn vị kiến thức** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/số câu hỏi TN** | **Câu hỏi** |
| TL (Số ý) | TN (Số câu) | TL Câu số) | TN (Câu số) |
| **1. NHIỆT (8 tiết)** |
| 1. Năng lượng nhiệt.2. Đo năng lượng nhiệt3. Dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt4. Sự nở vì nhiệt | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm năng lượng nhiệt.- Nêu được khái niệm nội năng. |  | **2** |  | **C1,2** |
| - Kể tên được ba cách truyền nhiệt.- Lấy được ví dụ về hiện tượng dẫn nhiệt.- Lấy được ví dụ về hiện tượngđối lưu.- Lấy được ví dụ về hiện tượngbức xạ nhiệt. |  | **3** |  | **C3,4,7** |
| - Kể tên được một số vật liệu cách nhiệt kém.- Kể tên được một số vật liệu dẫn nhiệt tốt. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Nêu được, khi một vật được làm nóng, các phân tử của vật chuyển động nhanh hơn và nội năng của vật tăng. Cho ví dụ.  |  |  |  |  |
| - Giải thích sơ lược được sự truyền năng lượng (truyền nhiệt) bằng cách dẫn nhiệt.- Giải thích sơ lược được sự truyền năng lượng (truyền nhiệt) bằng cách đối lưu.- Giải thích sơ lược được sự truyền năng lượng (truyền nhiệt) bằng cách bức xạ nhiệt. |  | **1** |  | **C6** |
| - Phân tích được một số ví dụ về công dụng của vật dẫn nhiệt tốt. - Phân tích được một số ví dụ về công dụng của vật cách nhiệt tốt. | **1** | **1** |  | **C5****C17** |
| **Vận dụng** | - Giải thích được ví dụ trong thực tế trong các trường hợp làm tăng nội năng của vật hoặc làm giảm nội năng của vật giảm.-Giải thích được sơ lược sự truyền năng lượng trong hiệu ứng nhà kính. |  |  |  |  |
| - Giải thích được một số hiện tượng quan sát thấy về truyền nhiệt trong tự nhiên bằng cách dẫn nhiệt.- Giải thích được một số hiện tượng quan sát thấy về truyền nhiệt trong tự nhiên bằng cách đối lưu.- Giải thích được một số hiện tượng quan sát thấy về truyền nhiệt trong tự nhiên bằng cách bức xạ nhiệt. |  |  |  |  |
| - Giải thích được ứng dụng của vật liệu cách nhiệt tốt được sử dụng trong kĩ thuật và đời sống.- Giải thích được ứng dụng của vật liệu dẫn nhiệt tốt được sử dụng trong kĩ thuật và đời sống. - Giải thích được một số ứng dụng của sự nở vì nhiệt trong kĩ thuật và đời sống.  | **1** |  | **C18** |  |
| **Vận dụng cao** | - Trình bày được một số hậu quả do hiệu ứng nhà kính gây ra. |  |  |  |  |
| **-** Trình bày ý tưởng khai thác nguồn năng lượng nhiệt trong nhiên để phục vụ trong sinh hoạt gia đình. |  |  |  |  |
| - Thiết kế phương án khai thác hoặc hạn chế nguồn năng lượng nhiệt trong nhiên để phục vụ trong sinh hoạt gia đình. |  |  |  |  |
| **2. SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI. ( 12 tiết)** |  |
| **1. Khái quát về cơ thể người** **2. Hệ vận động ở người** **3. Hệ hô hấp ở người****4.Da và điều hoà thân nhiệt ở người****5. Sinh sản** | **Nhận biết** | – Nêu được chức năng của hệ vận động ở người. |  | **1** |  | **C10** |
| – Nêu được tác hại của bệnh loãng xương.– Nêu được một số biện pháp bảo vệ các cơ quan của hệ vận động và cách phòng chống các bệnh, tật.  |  |  |  |  |
| – Nêu được ý nghĩa của tập thể dục, thể thao. |  |  |  |  |
| –Nêu được chức năng của hệ hô hấp.  |  | **2** |  | **C11,12** |
| – Nêu được một số bệnh về phổi, đường hô hấp và cách phòng tránh.  |  |  |  |  |
| – Nêu được cấu tạo sơ lược của da. – Nêu được chức năng của da. |  | **1** |  | **C13** |
| * Nêu được khái niệm thân nhiệt.

– Nêu được vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người. * Nêu được vai trò của da và hệ thần kinh trong điều hoà thân nhiệt.
* Nêu được một số biện pháp chống cảm lạnh, cảm nóng.

– Nêu được ý nghĩa của việc đo thân nhiệt. |  | **1** |  | **C14** |
| –Nêu được chức năng của hệ sinh dục. –Kể tên được các cơ quan sinh dục nam và nữ.  |  | **1** |  | **C15** |
| * Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục (bệnh HIV/AIDS, giang mai, lậu,...).

– Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khoẻ sinh sản vị thành niên. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Dựa vào sơ đồ (hoặc hình vẽ):– Mô tả được cấu tạo sơ lược các cơ quan của hệ vận động.– Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo với chức năng của hệ vận động. |  |  |  |  |
| * Trình bày được một số bệnh, tật liên quan đến hệ vận động và một số bệnh về sức khoẻ học đường liên quan hệ vận động (ví dụ: cong vẹo cột sống).
 |  | **1** |  | **C9** |
| –Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô hấp.–Quan sát mô hình (hoặc hình vẽ, sơ đồ khái quát) hệ hô hấp ở người, kể tên được các cơ quan của hệ hô hấp. |  | **1** |  | **C8** |
| – Trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí liên quan đến các bệnh về hô hấp. |  |  |  |  |
| * Trình bày được một số bệnh về da và các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và làm đẹp da an toàn.
 |  |  |  |  |
| * Trình bày được một số phương pháp chống nóng, lạnh cho cơ thể.
 |  |  |  |  |
| -Trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ. - Nêu được hiện tượng kinh nguyệt. |  | **1** |  | **C16** |
| * Nêu được cách phòng tránh thai.
* Nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai.

Trình bày được cách phòng chống các bệnh lây truyền qua đường sinh dục (bệnh HIV/AIDS, | **1** |  | **C19** |  |
| **Vận dụng** | –Vận dụng được hiểu biết về lực và thành phần hoá học của xương để giải thích sự co cơ, khả năng chịu tải của xương.– Liên hệ được kiến thức đòn bẩy vào hệ vận động. |  |  |  |  |
| – Thực hiện được phương pháp luyện tập thể thao phù hợp (Tự đề xuất được một chế độ luyện tập cho bản thân và luyện tập theo chế độ đã đề xuất nhằm nâng cao thể lực và thể hình). |  |  |  |  |
| –Vận dụng được hiểu biết về hệ vận động và các bệnh học đường để bảo vệ bản thân và tuyên truyền, giúp đỡ cho người khác. |  |  |  |  |
| * Vận dụng được hiểu biết về hô hấp để bảo vệ bản thân và gia đình.
 | **1** |  | **C21** |  |
| –Vận dụng được hiểu biết về da để chăm sóc da, trang điểm an toàn cho da.  |  |  |  |  |
| * Thực hành được cách đo thân nhiệt.
 |  |  |  |  |
| * Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khoẻ bản thân.
 |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | – Thực hành: Thực hiện được sơ cứu và băng bó khi người khác bị gãy xương; – Tìm hiểu được tình hình mắc các bệnh về hệ vận động trong trường học và khu dân cư. |  |  |  |  |
| * Thực hiện được tình huống giả định hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước.

–Tranh luận trong nhóm và đưa ra được quan điểm nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá. –Thiết kế được áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá.–Điều tra được một số bệnh về đường hô hấp trong trường học hoặc tại địa phương, nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh | **1** |  | **C22** |  |
| – Tìm hiểu được các bệnh về da trong trường học hoặc trong khu dân cư. – Tìm hiểu được một số thành tựu ghép da trong y học. |  |  |  |  |
| –Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu khi cảm nóng hoặc lạnh |  |  |  |  |
| –Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khoẻ sinh sản vị thành niên (an toàn tình dục). |  |  |  |  |
| **3. SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG** |
| **1.Môi trường và các nhân tố sinh thái** | **Nhận biết** | – Nêu được khái niệm môi trường sống của sinh vật | **1** |  | **C20** |  |
| – Nêu được khái niệm nhân tố sinh thái.  |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | – Phân biệt được 4 môi trường sống chủ yếu: môi trường trên cạn, môi trường dưới nước, môi trường trong đất và môi trường sinh vật. Lấy được ví dụ minh hoạ các môi trường sống của sinh vật. |  |  |  |  |
| – Trình bày được sơ lược khái niệm về giới hạn sinh thái, lấy được ví dụ minh hoạ. – Phân biệt được nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố hữu sinh (bao gồm cả nhân tố con người). Lấy được ví dụ minh hoạ các nhân tố sinh thái và ảnh hưởng của nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật. |  |  |  |  |

**3. ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **GIAO THỦY** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: KHTN lớp 8 THCS**(Thời gian làm bài: 60 phút)*Đề khảo sát gồm 02 trang* |

**I. TRẮC NGHIỆM(4,0 điểm); *Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:***

**Câu 1:** Năng lượng mà một vật có được do chuyển động được gọi là

A. Động năng. B.Thế năng.

C. Nhiệt năng. D. Cơ năng.

**Câu 2:** Nội năng của một vật là

A. động năng của các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật.
B. thế năng của các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật.
C. tổng động năng của các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật.

D. tổng động năng và thế năng của các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật.
**Câu 3:** Năng lượng Mặt Trời truyền xuống Trái Đất bằng cách nào?

A. Bằng sự dẫn nhiệt qua không khí. B. Bằng sự đối lưu.

C. Bằng bức xạ nhiệt. D. Bằng một hình thức khác.

**Câu 4:** Hình thức truyền nhiệt chủ yếu của chất khí là

A. dẫn nhiệt. B. đối lưu.

C. bức xạ nhiệt. D. Tất cả các hình thức trên.

**Câu 5:** Tại sao khi đun nước bằng ấm nhôm và bằng ấm đất trên cùng một bếp lửa thì nước trong ấm nhôm chóng sôi hơn?

A. Vì nhôm mỏng hơn. B. Vì nhôm có tính dẫn nhiệt tốt hơn.

C. Vì nhôm có khối lượng nhỏ hơn. D. Vì nhôm có khối lượng riêng nhỏ hơn.

**Câu 6:** Chọn câu trả lời đúng nhất. Giải thích vì sao mùa đông áo bông giữ ấm được cơ thể?

A. Vì bông xốp bên trong áo bông có chứa không khí mà không khí dẫn nhiệt kém nên hạn chế sự dẫn nhiệt từ cơ thể ra ngoài.

B. Sợi bông dẫn nhiệt kém nên hạn chế sự truyền nhiệt từ khí lạnh bên ngoài vào cơ thể.

C. Áo bông truyền cho cơ thể nhiều nhiệt lượng hơn áo thường.

D. Khi ta vận động các sợi bông cọ xát vào nhau làm tăng nhiệt độ bên trong áo bông.

**Câu 7:** Một ống nghiệm đựng đầy nước, cần đốt nóng ống ở vị trí nào của ống thì tất cả nước trong ống sôi nhanh hơn?

A. Đốt ở giữa ống. B. Đốt ở miệng ống.

C. Đốt ở đáy ống. D. Đốt ở vị trí nào cũng được

**Câu 8**: Cho các hệ cơ quan sau:

1. Hệ hô hấp. 2. Hệ sinh dục. 3. Hệ nội tiết.

4. Hệ tiêu hóa. 5. Hệ thần kinh. 6. Hệ vận động.

Hệ cơ quan nào có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể?

A. 1, 2, 3 B. 3, 5C. 1, 3, 5, 6 D. 2, 4, 6

**Câu 9**: Để chống vẹo cột sống, cần phải làm gì?

A. Khi ngồi phải ngay ngắn, không nghiêng vẹo. B. Mang vác vềmột bên liên tục

C. Mang vác quá sức chịu đựng. D. Cả ba đáp án trên.

**Câu 10:** Chức năng của cột sống là:

A. Bảo vệ tim, phổi và các cơ quan phía bên trong khoang bụng

B. Giúp cơ thể đứng thẳng, gắn xương sườn với xương ức thành lồng ngực

C. Giúp cơ thể đứng thẳng và lao động

D. Bảo đảm cho cơ thể được vận động dễ dàng

**Câu 11:** Hoạt động nào dưới đây góp phần bảo vệ đường hô hấp của bạn ?

A. Đeo khẩu trang trong môi trường có nhiều khói bụi

B. Trồng nhiều cây xanh

C. Xả rác đúng nơi quy định

D. Tất cả các phương án trên

**Câu 12:** Bộ phận nào của đường hô hấp có vai trò chủ yếu là bảo vệ, diệt trừ các tác nhân gây hại?

A. Phế quản. B. Khí quản. C. Thanh quản. D. Họng

**Câu 13:** Lớp mỡ dưới da có vai trò chủ yếu là gì ?

A. Dự trữ đường. B. Cách nhiệt.

C. Thu nhận kích thích từ môi trường ngoài. D. Vận chuyển chất dinh dưỡng.

**Câu 14:** Vì sao vào mùa đông, da chúng ta thường bị tím tái ?

A. Vì các mạch máu dưới da co lại để hạn chế sự toả nhiệt nên sắc da trở nên nhợt nhạt.

B. Vì cơ thể bị mất máu do bị sốc nhiệt nên da mất đi vẻ hồng hào.

C. Vì nhiệt độ thấp khiến cho mạch máu dưới da bị vỡ và tạo nên các vết bầm tím.

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 15:** Trong cơ quan sinh dục nữ, sự thụ tinh thường diễn ra ở đâu ?

A. Âm đạo. B. Ống dẫn trứng. C. Buồng trứng. D. Tử cung.

**Câu 16:** Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ

A. trứng đã được thụ tinh nhưng không rụng.

B. hợp tử được tạo thành bị chết ở giai đoạn sớm.

C. trứng không có khả năng thụtinh.

D. trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 17:(1,0 điểm)**

a. Tại sao trong các ấm điện, dây đun đều được đặt ở phía dưới, gần sát đáy ấm, không đặt ở phía trên sát miệng ấm?

b. Tại sao xoong, nồi thường làm bằng kim loại còn bát, đĩa thường làm bằng sành sứ?

**Câu 18 :(1,0 điểm)** Hai quả bóng bàn đều bị bẹp (trong đó một quả bị nứt và một quả không bị nứt), được thả vào một cốc nước nóng thì quả bóng bàn không bị nứt phổng lên như cũ, còn quả bóng bàn bị nứt thì lại không phồng lên. Hãy giải thích hiện tượng này.

**Câu 19 :(1,25 điểm**) Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nội dung sau:

 Bệnh giang mai do(1)....*Treponema pallidum* gây ra, chúng xâm nhập trực tiếp vào cơ thể khi(2)......không được bảo vệ an toàn; qua các vết xước trên da và niêm mạc khi tiếp xúc với nơi tổn thương hoặc truyền từ(3)..... sang(4)......Người bệnh thường bị lở loét, vết loét nông, không đau, không có mủ, phát ban không ngứa; có thể bị tổn thương tim, gan, thần kinh ở(5).......

**Câu 20:(1 điểm)**Môi trường sống là gì? Nêu các loại môi trường sống chủ yếu?

**Câu 21:(0,75 điểm)**Trong khi ăn cơm, hai chị em Lan và Hưng nói chuyện và cười đùa rất to. Thấy vậy mẹ hai bạn tỏ ý không hài lòng và yêu cầu hai chị em phải tập trung vào việc nhai, nuốt thức ăn, không nên vừa ăn vừa cười đùa. Tại sao mẹ của hai bạn lại khuyên các con của mình như vậy?

**Câu 22:(1,0 điểm)**Em hãy đưa ra quan điểm của mình về việc nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá? Giải thích quan điểm đó?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****GIAO THỦY** | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023-2024. MÔN KHTN LỚP 8** |

**I. Hướng dẫn chung**

*1. Học sinh giải theo cách khác mà đúng cho điểm tối đa.*

*2. Điểm toàn bài là tổng điểm các câu, không làm tròn***.**

**II. Đáp án và thang điểm**

**Phần I - Trắc nghiệm (4,0 điểm).** *Mỗi câu đúng cho 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | A | D | C | B | B | A | C | B | A | B | D | D | B | A | B | D |

**Phần II – Tự luận (6,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu17**(1.0đ) | Trong các ấm điện, dây đun đều được đặt ở phía dưới gần sát đáy ấm để khi đun nước sẽ xảy ra truyền nhiệt chủ yếu bằng đối lưu làm cho nước nhanh sôi. | 0.5 |
| -Xoong, nồi dùng để nấu nên làm bằng kim loại để chúng dẫn nhiệt tốt; bát đĩa làm bằng sành sứ để hạn chế sự truyền nhiệt từ thức ăn xuống. | 0.5 |
| **Câu 18**(1.0 đ) | - Quả bóng chỉ bị bẹp, không bị nứt, khi được thả vào nước nóng thì không khí trong quả bóng nóng lên và nở ra, không khí nóng đẩy quả bóng phồng lên như cũ. | 0.5 |
| - Quả bóng vừa bị bẹp, vừa bị nứt, khi được thả vào nước nóng thì không khí trong quả bóng nóng lên và nở ra nhưng do quả bóng bị nứt nên không khí có thể theo vết nứt ra ngoài. Do đó quả bóng không thể phồng lên như cũ | 0,5 |
| **Câu 19**(1.,25đ) | (1): xoắn khuẩn, (2): quan hệ tình dục, (3): mẹ, (4): con, (5): giai đoạn muộn | 0.50,75 |
| **Câu 20**(1.0đ) | - Môi trường sống là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố xung quanh sinh vật, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự tồn tại và phát triển của chúng.- Môi trường sống chủ yếu của sinh vật gồm môi trường trên cạn, môi trường dưới nước, môi trường trong đất và môi trường sinh vật. | 0.50.5 |
| **Câu 21**(0,75 đ) | - Khi ăn, không nên vừa nhai vừa cười nói, đùa nghịch vì:+ Khi nhai, vừa cười nói, đùa nghịch thì thức ăn có thể lọt vào đường dẫn khí( thanh quản, khí quản).+ Khi đó, chúng ta sẽ bị sặc, thậm chí gây tắc đường dẫn khí của hệ hô hấp, làm cho não bộ thiếu O2 có thể gây nguy hiểm đến tính mạng  | 0.250.5 |
| **Câu 22**(1.0 đ) | - HS đưa ra quan điểm của bản thân là không nên- Giải thích: Gây thiệt hại đến vấn đề kinh tế, ảnh hưởng đến môi trường, phụ nữ mang thai và mọi người xung quanh.- Ảnh hưởng sức khỏe: Họng, phổi, tim mạch… dẫn đến tử vong sớm => Ung thư, đột quỵ, đột tử.- Ảnh hưởng sức khỏe: Họng, phổi, tim mạch… dẫn đến tử vong sớm => Ung thư, đột quỵ, đột tử.*(HS đưa ra ý trả lời khác phù hợp vẫn cho điểm tối đa* | 0.250.250.250.25 |

http://vnteach.com – Website tài liệu dành cho giáo viên và học sinh Việt Nam